

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 07/2019/HSST.

Ngày: 27/02/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Lưu- Trưởng ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Phan Thiết.

2/ Ông Lê Văn Toàn- Hiệu trưởng Trường THCS Hà Huy Tập

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN PHÚ S – Sinh năm: 1985, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 02, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Nc; Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: + Ngày 04/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 108/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2016, + Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự số 203/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2018; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 27/8/2018; Chuyển sang tạm giam ngày: 06/9/2018.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN XUÂN H – Sinh năm: 1998, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 07, phường Đg, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc Kinh; Giới tính:

nam; Con ông Đinh Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 166/2018/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2018. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Huỳnh Thị Đ, sinh ngày 12/01/2003 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị Nc, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 02, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

Ông Võ Trần Công Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 02, phường B, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 27/8/2018, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu SYM, biển số 86C1-359.54 chở Nguyễn Phú S (sinh năm 1985, trú tại khu phố 02, phường Đg, Tp. P) lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo theo hướng từ ngã tư Phú Hải đến cầu Trần Hưng Đạo thì thấy cháu Huỳnh Thị Đ (sinh ngày 12/01/2003, tạm trú tại Khu phố 02, phường B, Tp P) đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều ở phía trước, trong giỏ xe có để 01 chiếc giỏ xách nên cả hai nảy sinh ý định giật để lấy tiền tiêu xài. Sau khi cùng bàn bạc, thống nhất; H điều khiển xe mô tô chạy theo sau cháu Đ, rẽ vào đường Nguyễn Trãi, khi đến số nhà 21 thì cháu Đ dừng lại, xuống xe mở cổng để vào nhà. Lúc này, H điều khiển xe mô tô vượt qua một đoạn khoảng 20m, rồi dừng lại để S xuống xe, đi bộ tới tiếp cận giật lấy giỏ xách của cháu Diễm để trong giỏ xe rồi nhanh chóng chạy lên xe do H đang chờ sẵn để tẩu thoát. Cháu Đ tri hô “*Cướp, cướp, cướp*” thì được quần chúng nhân dân hỗ trợ, đuổi theo. H và S chạy vào hẻm cụt gần đó thì bị ngã xe mô tô nên S bị người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường B xử lý theo thẩm quyền, còn H đã chạy thoát.

Qua xác minh, Cơ quan CSĐT- Công an Tp Phan Thiết xác định Nguyễn Xuân H là đồng phạm nên đã triệu tập, lấy lời khai. Qua đấu tranh, H cũng thừa nhận hành vi phạm tội cùng Nguyễn Phú S như trên.

Vật chứng vụ án:

-01 chiếc giỏ xách màu đen, không nhãn hiệu, bề mặt có đính hạt sắt, kích thước 23x18cm, bên trong giỏ xách có: 700.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di

động hiệu HUAWEL, số imel 1:86800932494157, số imel 2: 868009032518160. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 160 ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết, đã kết luận tổng trị giá tài sản chiếc giở xách và điện thoại trị giá 3.120.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà H và S đã chiếm đoạt của cháu Đ trị giá 3.820.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu. Cháu Huỳnh Thị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa.

-01 chiếc xe mô tô hiệu SYM biển số 86C1-359.54; đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và bỏ lại hiện trường khi bị quần chúng nhân phát hiện truy đuổi. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là thuộc sở hữu của bà Trần Thị N (sinh năm 1959, trú tại khu phố 02, phường Đ, Tp P), là mẹ ruột của bị cáo S. Ngày 27/8/2018, bà N cho S mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu. Bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Căn cứ vào giấy khai sinh do UBND xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/4/2003 thì cháu Huỳnh Thị Đ sinh ngày 12/01/2003. Như vậy, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì cháu Huỳnh Thị Đ mới 15 năm 07 tháng 15 ngày tuổi.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 21/01/2019, trong đó Nguyễn Phú S bị truy tố về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và Nguyễn Xuân H bị truy tố về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: **Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H**, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Phú S từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Xuân H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H là những công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, khoảng 21 giờ 55 phút ngày 27/8/2018, tại khu vực trước nhà số 21 đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 02, phường H, TP.P; Sau khi bàn bạc thống nhất với nhau từ trước, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô đứng chờ sẵn để Nguyễn Phú S đi bộ tiếp cận, giật giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động và tiền mặt; tổng trị giá tài sản là 3.820.000 đồng của cháu Huỳnh Thị Đ khi cháu Đ đang dừng xe đạp điện để mở cổng vào nhà. Sau đó, Sơn nhanh chóng lên xe mô tô cùng H tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân truy đuổi bắt giữ.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H là hành vi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Huỳnh Thị Đ sinh ngày 12/01/2003 (tính tới thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu Đ mới 15 năm 07 tháng 15 ngày tuổi) nên thuộc trường hợp “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,,,*”, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Riêng đối với Nguyễn Phú S có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Xuân H hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự số 166/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nên

cần phải áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; nhưng cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc giỏ xách màu đen, không nhãn hiệu, bề mặt có đính hạt sắt, kích thước 23x18cm, bên trong giỏ xách có: 700.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số imel 1:86800932494157, số imel 2: 868009032518160. Đây là tài sản của cháu Huỳnh Thị Đ nên cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu và cháu Huỳnh Thị Đ đã nhận lại tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SYM biển số 86C1-359.54; đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và bỏ lại hiện trường khi bị quần chúng nhân phát hiện truy đuổi. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là thuộc sở hữu của bà Trần Thị N (sinh năm 1959, trú tại khu phố 02, phường Đ, Tp Phan Thiết), là mẹ ruột của bị cáo S. Ngày 27/8/2018, bà N cho S mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu và bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[6] Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Áp dụng: Điểm g, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phú S 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2018.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H 04 (*Bốn*) năm tù, cộng với 12 tháng tù của bản án số 166/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Hình phạt chung bị cáo chấp hành là 05 (*Năm*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phú S và Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người bị hại và người đại diện theo pháp luật cho người bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2019). Bà Trần Thị N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

